TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bẩy.**
2. Ông **Lưu Xuân Giới.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/8/1992. Nơi sinh: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: khu X1, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Dương Ngọc T, sinh năm 1942; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1952; Vợ là: Hoàng Thị P, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn I, xã T (nay là phường T), thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Địa chỉ: khu X1, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T và chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991, trú tại phường X, thị xã Đ, có quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường X, thị xã Đ năm 2012. Quá chung sống với nhau tại khu X1, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, từ tháng 5 năm 2018, giữa T và chị P xảy ra mâu thuẫn do chị P nghi ngờ T có quan hệ ngoại tình. Khoảng tháng 8/2018, do muốn đuổi chị P về nhà mẹ đẻ, nên T đã đưa cho chị P 01 tờ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 513/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nội dung công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Dương Văn T, công nhận sự thỏa thuận về nuôi dưỡng con chung Dương Ánh T và Dương Ánh N... có chữ ký của Thẩm phán Nguyễn Thúy H và đóng dấu Tòa án nhân dân huyện Đông Triều. Do nghĩ là Quyết định công nhận thuận tình ly hôn thật nên khoảng tháng 9/2018 chị P đã cùng con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, thị xã Đ để ở. Khoảng tháng 12/2018 do T muốn quay về đoàn tụ với chị P, nên đã thừa nhận việc làm Quyết định ly hôn giả với chị P. Ngày 14/5/2019 chị P đến Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giao nộp Quyết định công nhận thuận tình ly hôn trên và đề nghị làm rõ. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xác định không thụ lý giải quyết cũng như không ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 513/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đã có văn bản kiến nghị gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 75/GĐTL/2019 ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Hình dấu "TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG TRIỀU, T. QUẢNG NINH" trong tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với hình dấu " TÒA ÁN ND HUYỆN ĐÔNG TRIỀU T. QUẢNG NINH" trong các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M01 đến M03) và hình dấu " TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU T. QUẢNG NINH" trong các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M04 đến M06) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên "Nguyễn Thúy H" trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên "Nguyễn Thúy H" trong tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M01 đến M06) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên "Nguyễn Thúy H" trong tài liệu cần giám định (ký hiệu A) khác dạng với chữ ký mang tên "Dương Văn T" trong các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M07 đến M09), nên không giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS-ĐH ngày 04 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức*";

- Áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 6 (*sáu*) đến 9 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận về mức án theo đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo đã thực hiện là hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 513/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018 là tài liệu giả. Bị cáo đã đặt mua trên trang Web giao bán giấy tờ giả của một đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ). Bị cáo đã cung cấp thông tin tên, tuổi địa chỉ của bị cáo, chị P và hai con chung theo yêu cầu. Sau đó người bán đã gửi xe khách về cho bị cáo 02 (hai) tờ Quyết định. Khoảng tháng 08/2018 bị cáo đã sử dụng 01(một) tờ Quyết định giả đưa cho chị P nhằm mục đích để đuổi chị P ra khỏi nhà, không muốn phân chia tài sản. Tờ Quyết định giả còn lại bị cáo đã đốt bỏ đi. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị Hoàng Thị P và bà Nguyễn Thị C. Kết hợp với chứng cứ quan trọng có trong hồ sơ vụ án là bản kết luận giám định số 75/GĐTL/2019 ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 8/2018, tại khu X1, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn T đã có hành vi sử dụng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 513/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018 là quyết định làm giả theo Quyết định của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, rồi đưa cho chị Hoàng Thị P (vợ của T), nhằm mục đích kết thúc hôn nhân và đuổi chị P ra khỏi nhà.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính, xâm hại đến sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Tòa án – cơ quan thực hiện quyền tư pháp của Nhà nước. Theo quy định của pháp luật, Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền quyết định chấm dứt vấn đề pháp lý sự tồn tại của một cuộc hôn nhân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý

mua giấy tờ giả mạo Quyết định giải quyết của Tòa án. Sau khi nhận được Quyết định giả đã đặt hàng, bị cáo đã đưa cho chị P với mục đích làm cho chị P nhầm tưởng đó là Quyết định của Tòa án để chấm dứt cuộc hôn nhân của vợ chồng, đồng thời đuổi chị ra khỏi nhà và không phân chia tài sản. Trên thực tế, chị P tưởng thật và đã không ở cùng với bị cáo kể từ thời điểm tháng 5 năm 2018. Đây là hành vi trái pháp luật của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 BLHS. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm, việc đưa ra xét xử công khai là cần thiết.

[4] Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

"1. *Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

[5] Căn cứ vào hành vi bị cáo đã thực hiện trên thực tế và theo mô tả trong nội dung Quyết định truy tố, Hội đồng xét xử thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh "*Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức*" là chưa đúng với hành vi khách quan bị cáo đã thực hiện.

Khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "*Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố*". Căn cứ vào quy định trên, cùng với việc phân tích các yếu tố cấu thành về hành vi bị cáo đã thực hiện trên thực tế, Hội đồng xét xử thấy rằng việc xét xử bị cáo về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về vật chứng vụ án:* Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 513/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018, đóng dấu Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, do bà Thẩm phán Nguyễn Thúy H ký là tài liệu giả nhưng cần sử dụng vào việc lưu hồ sơ vụ án.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Dương Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Bình